kiểm tra sinh học - Bài trắc nghiệm - Carbohydrate được cấu tạo chủ yếu từ những nguyên

Câu 1 **Carbohydrate được cấu tạo chủ yếu từ những nguyên tố nào?**

A. C, H, O

B. C, H, N

C. C, O, N

D. H, O, N

Câu 2 **Đơn phân cấu tạo nên carbohydrate là gì?**

A. Amino acid

B. Đường đơn

C. Nucleotide

D. Glycerol

Câu 3 **Đường đơn (monosaccharide) là loại đường nào sau đây?**

A. Glucose

B. Tinh bột

C. Cellulose

D. Glycogen

Câu 4 **Loại đường nào sau đây là đường đôi?**

A. Glucose

B. Fructose

C. Sucrose

D. Galactose

Câu 5 **Đường glucose có công thức phân tử là:**

A. $C_6H_{12}O_6$

B. $C_{12}H_{22}O_{11}$

C. $C_6H_{10}O_5$

D. $C_5H_{10}O_5$

Câu 6 **Carbohydrate có chức năng chủ yếu nào sau đây?**

A. Dự trữ và cung cấp năng lượng

B. Truyền đạt thông tin di truyền

C. Xúc tác phản ứng sinh hóa

D. Vận chuyển oxygen

Câu 7 **Chất nào sau đây là polysaccharide?**

A. Glucose

B. Fructose

C. Tinh bột

D. Sucrose

Câu 8 **Tinh bột có vai trò chủ yếu là gì?**

A. Dự trữ năng lượng ở thực vật

B. Dự trữ năng lượng ở động vật

C. Cấu tạo màng tế bào

D. Cấu tạo enzyme

Câu 9 **Glycogen là chất dự trữ năng lượng chủ yếu ở:**

A. Thực vật

B. Động vật

C. Vi khuẩn lam

D. Nấm men

Câu 10 **Cellulose có vai trò gì?**

A. Cấu tạo thành tế bào thực vật

B. Dự trữ năng lượng ở động vật

C. Cấu tạo màng sinh chất

D. Tham gia cấu tạo protein

Câu 11 **Loại đường nào có nhiều trong trái cây chín?**

A. Cellulose

B. Fructose

C. Glycogen

D. Tinh bột

Câu 12 **Đường đôi được hình thành từ:**

A. Hai phân tử đường đơn

B. Ba phân tử đường đơn

C. Một phân tử amino acid

D. Một phân tử glycerol

Câu 13 **Loại carbohydrate nào sau đây có cấu trúc dạng chuỗi phân nhánh?**

A. Glucose

B. Glycogen

C. Fructose

D. Galactose

Câu 14 **Carbohydrate nào sau đây không tan trong nước?**

A. Glucose

B. Fructose

C. Cellulose

D. Sucrose

Câu 15 **Chất nào sau đây không thuộc nhóm carbohydrate?**

A. Tinh bột

B. Cellulose

C. Glycogen

D. Lipid

Câu 16 **Lipid được cấu tạo chủ yếu từ những nguyên tố nào?**

A. C, H, O

B. C, H, N

C. C, O, P

D. H, O, N

Câu 17 **Lipid có đặc điểm nào sau đây?**

A. Tan tốt trong nước

B. Không tan trong nước

C. Tan trong nước và dầu

D. Chỉ tan trong nước nóng

Câu 18 **Lipid đơn giản gồm những loại nào?**

A. Mỡ, dầu, sáp

B. Protein, enzyme

C. Tinh bột, đường

D. DNA, RNA

Câu 19 **Một phân tử triglyceride được cấu tạo từ:**

A. 1 glycerol và 3 acid béo

B. 3 glycerol và 1 acid béo

C. 2 glycerol và 2 acid béo

D. 1 glucose và 3 acid béo

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app